

CHÍNH PHỦ

Số: 122/2004/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật số 02/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2. Chức năng của tổ chức pháp chế

1. Tổ chức pháp chế ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh có chức năng giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong ngành, lĩnh vực được giao; tổ chức thực hiện công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và thực hiện những công tác khác được giao.

2. Tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước có chức năng giúp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp về những vấn đề pháp lý và những vấn đề khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC PHÁP CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Trong công tác xây dựng pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan dự kiến Chương trình xây dựng pháp luật hàng năm và dài hạn trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng pháp luật;

b) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

c) Thẩm định hoặc tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đề nghị tổ chức, cơ quan góp ý kiến, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, cơ

quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc địa phương gửi lấy ý kiến.

2. Trong công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

b) Trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phương án xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trong công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

4. Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện pháp luật tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong ngành, lĩnh vực được giao; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện pháp luật, tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực;

c) Tham gia ý kiến về việc xử lý các vi phạm pháp luật trong ngành.

5. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức pháp chế ở Tổng cục, Cục và doanh nghiệp nhà nước mà Bộ, cơ quan ngang Bộ là đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế các cơ quan thuộc Chính phủ

1. Trong công tác xây dựng pháp luật:

a) Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực có trách nhiệm:

- Dự kiến Chương trình xây dựng pháp luật hàng năm và dài hạn của cơ quan trình Thủ trưởng cơ quan;
- Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan;
- Thẩm định hoặc tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo văn bản do các đơn vị khác soạn thảo trước khi trình Thủ trưởng cơ quan; phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi Thủ trưởng cơ quan đề nghị tổ chức, cơ quan khác góp ý kiến, gửi Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Chủ trì hoặc tham gia với các đơn vị liên quan trong việc giúp Thủ trưởng cơ quan góp ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc địa phương gửi lấy ý kiến.

b) Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ hoạt động sự nghiệp có trách nhiệm chủ trì, tham gia với các đơn vị liên quan trong việc giúp Thủ trưởng cơ quan góp ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc địa phương gửi lấy ý kiến.

2. Trong công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật:

- a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý, hoạt động của cơ quan;
- b) Trình Thủ trưởng cơ quan phương án xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật:

- a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật;
- b) Phối hợp với Thanh tra cơ quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật tại cơ quan; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp luật, tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực;
- c) Tham gia ý kiến về xử lý các vi phạm pháp luật trong ngành.

4. Giúp Thủ trưởng cơ quan kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức pháp chế ở doanh nghiệp nhà nước mà cơ quan thuộc Chính phủ là đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Trong công tác xây dựng pháp luật:

a) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn trong việc đề xuất, kiến nghị với ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý lĩnh vực chuyên ngành ở địa phương;

b) Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật trình Thủ trưởng cơ quan;

c) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị khác soạn thảo trước khi trình Thủ trưởng cơ quan;

d) Giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn chuẩn bị văn bản góp ý vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác gửi lấy ý kiến;

đ) Giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn chuẩn bị các kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành ở địa phương.

2. Tổ chức rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý chuyên ngành của cơ quan chuyên môn và đề xuất phương án xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trong công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn trong việc phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật;

b) Chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật để Thủ trưởng cơ quan chuyên môn báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh và gửi Giám đốc Sở Tư pháp.

4. Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật: